

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 01/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Trung và ông Phạm Ngọc Tuấn;

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (gồm có ông Trần Khoa Trung - Thư ký; ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên; ông Nguyễn Đức Sang – cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 11/03/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025; đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 2005 tại xã T, huyện G, H; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện G, H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Đỗ Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2025; chuyển tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt);

Bị hại: anh Bùi Quốc H, sinh năm 1993; cư trú: khu 7 thị trấn L, huyện G, tỉnh H (có đơn xin vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-. Ông Lê Văn C, sinh năm 1982; trú tại: thôn P, xã T, huyện G, tỉnh H (có mặt).

-. Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1991; thường trú: thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh N; tạm trú tại: Số 6/163 N, phường A, quận G, thành phố N (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn T thuê trọ tại phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để học tiếng. Do đang nợ nần và không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Chiều ngày 19/01/2025, T thuê xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, màu đen bạc, biển số: 88AB-513.75 của chị Nguyễn Thị S ở Tổ 7, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô trên đường đi qua cửa hàng điện thoại Quốc Huy Store của anh Bùi Quốc H tại: khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương quan sát thấy vắng khách, ít người qua lại ngoài đường, T đi vào dựng xe ở cửa chính, đầu xe quay về hướng thành phố Hải Dương, đuôi xe quay hướng huyện Ninh Giang rồi đi bộ vào bên trong cửa hàng. T gặp anh H nên giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone 14; anh H lấy cho T xem vài chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 có sẵn nhưng T tiếp tục bảo anh H cho xem chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím đựng trong tủ kính. Anh H cất những điện thoại đã xem và đưa cho T chiếc Iphone 14 Promax. T ngồi ở bàn bên trong cửa hàng kiểm tra điện thoại, mục đích để quan sát anh H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, thấy anh H đang mài sửa điện thoại, T cầm điện thoại Iphone 14 Promax đi rất nhanh ra cửa phụ rồi chạy về phía trước cửa hàng, ngồi lên xe nổ máy phóng đi nhanh về hướng thành phố Hà Nội. Bất ngờ thấy vậy, anh H chạy vội ra phía cửa chính để giữ T nhưng không kịp. T điều khiển xe đến đoạn cầu Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội thì dừng lại sử dụng điện thoại Iphone 12 màu trắng của mình chụp hình ảnh chiếc điện thoại vừa lấy được và sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên “Tha Nh” của T đăng trên nhóm “Mua bán điện thoại cũ Hà Nội” để rao bán chiếc điện thoại Iphone 14 Promax. Một lúc sau có anh Nguyễn Thành K, ở trọ tại số 6/163, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn Thành Hưng” nhắn tin liên hệ với T hỏi mua chiếc điện thoại này. Sau đó, T mang chiếc điện thoại Iphone 14 Promax đến nhà trọ của anh K ở phường Yên Hòa, sau khi kiểm tra điện thoại hai bên thống nhất giá mua bán là 13.000.000đ. Anh K sử dụng tài khoản số 0848913333 VPBank của mình chuyển 13.000.000đ đến tài khoản số 159753159753 Techcombank của T. T đã chi tiêu 500.000đ, còn lại 12.500.000đ. Đến chiều ngày 20/01/2025, khi T đang điều khiển xe mô tô Hon da Airblade, biển số: 88AB-513.75 đến trả cho chị S thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc kiểm tra; T đã khai nhận toàn bộ hành vi và gia nộp: *01 chiếc điện thoại Iphone 12, màu trắng, bên trong lắp sim số: 0384472156; 01 áo khoác nhãn hiệu Jordan màu đen; 01 quần bò nhãn hiệu Denim màu đen, 01 khẩu trang nhãn hiệu Mask màu đen; 01 dép xỏ ngón nhãn hiệu Hotmarz màu trắng – xanh; số tiền 12.500.000đ.* Anh K giao nộp: *01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, bên trong không lắp sim.*

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Hon da, loại Airblade, màu đen - bạc, biển số: 88AB-513.75 cho chị Nguyễn Thị S; trả lại số tiền

12.500.000đ cho anh Nguyễn Thành K; trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím cho anh Bùi Quốc H.

- Ông Lê Văn C (bố đẻ bị cáo) đã trả cho anh K 500.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐ ngày 22/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 256 GB tại thời điểm tháng 01/2025 có giá trị là 17.500.000đ.

Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 14/02/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Tại hiện trường vụ cướp giật tài sản thu được 04 dấu vết vân tay đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất: 01 dấu vết vân tay trên bề mặt chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh; 01 dấu vết vân tay trên bề mặt chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen; 02 dấu vết vân tay trên bề mặt chiếc điện thoại Iphone 13, màu xanh đen.

- Giám định, so sánh 04 dấu vết vân tay đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất thu được ở trên (mẫu cần giám định) lần lượt so với các dấu vân tay in trong Chỉ bản (mẫu so sánh), kết quả:

+ 01 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh so với dấu vân tay in tại ô ngón “Cái phải” trong Chỉ bản in dấu vân tay 10 ngón của Lê Văn T, sinh ngày: 03/10/2005, HKTT: Thôn P, xã T, huyện G là của cùng một người.

+ 01 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt chiếc điện thoại 14 Promax, màu đen so với dấu vân tay in tại ô ngón “Nhấn phải” trong Chỉ bản in dấu vân tay 10 ngón của Lê Văn T, sinh ngày: 03/10/2005, HKTT: Thôn P, xã T, huyện G là của cùng một người.

+ 02 dấu vết vân tay trên bề mặt chiếc điện thoại Iphone Iphone 13, màu xanh đen lần lượt so với dấu vân tay in tại ô ngón “Cái phải” và “Trỏ phải” trong Chỉ bản in dấu vân tay 10 ngón của anh Bùi Quốc H, sinh năm: 1993, HKTT: khu 7, thị trấn G là của cùng một người.

Cáo trạng số 20/VKS- HS ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *Cướp giật tài sản* theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 20 đến 22 tháng tù; thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác; 01 quần bò, 01 khẩu trang; 01 dép xỏ ngón, xác sim số: 0384472156; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận do cần tiền nên đã giả vờ mua điện thoại để chủ cửa hàng tin, mất cảnh giác thì bị cáo cầm điện thoại đi nhanh ra ngoài rồi lên xe phóng nhanh đi; bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản.

Ông C trình bày: do là quan hệ bố con nên bị cáo đã nhờ ông trả anh K 500.000đ; ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai anh H (là bị hại) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; phù hợp với hình ảnh thu được tại Camera an ninh; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tại cửa hàng điện thoại Quốc Huy Store ở số nhà 399, đường Nguyễn Chế Nghĩa, khu 7, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T đã có hành vi giả vờ mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax có giá trị cao nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Để tiếp cận tài sản bị cáo đã nói với anh Huy đưa cho xem điện thoại, đồng ý mua giá 13.000.000đ để tạo niềm tin. Sau khi đã cầm được điện thoại bị cáo nói còn thiếu một ít tiền, chờ bạn chuyển tiền đến rồi thanh toán. Lợi dụng sơ hở lúc anh H mãi sửa chữa điện thoại cũ thì bị cáo đã cầm điện Iphone 14 Promax chạy ra xe tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản. Bằng thủ đoạn nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Quốc H, trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 17.500.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; dùng thủ đoạn gian dối để anh H tin rằng bị cáo có tiền và thiện chí mua điện thoại là thật, nhằm tạo niềm tin để tiếp cận tài sản. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bên đang chờ thực hiện giao dịch mua bán điện thoại, tài sản (điện thoại) vẫn trong tầm quản lý của anh H thì bị cáo cầm điện thoại chạy nhanh ra xe tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản. Áp dụng án lệ số

57/2023, thì hành vi và giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh H, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ cửa hàng, tạp hoá. Bị cáo ngang nhiên giật tài sản của người khác trong sự quản lý của chính họ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã nhờ bố để trả lại cho anh K 500.000đ nên HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[6] Trách nhiệm dân sự: anh Bùi Quốc H (bị hại) đã nhận lại điện thoại; anh Nguyễn Thành K (người mua điện thoại) đã nhận đủ số tiền bỏ ra mua điện thoại; ông Lê Văn C (bố để bị cáo) trả thay bị cáo 500.000đ cho anh K; không ai còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay phải trả lại tiền nên HĐXX không phải giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: chiếc điện thoại Iphone 12 (bên trong lắp sim số: 0384472156) bị cáo sử dụng đăng tin bán điện thoại, xác định là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại và số tiền còn lại trong tài khoản số: 0384472156. Tịch thu tiêu huỷ xác sim số: 0384472156. Kiến nghị tập đoàn viễn thông Viettel thu hồi số thuê bao 0384472156.

Bị cáo đã sử dụng 01 áo khoác; 01 quần bò, 01 khẩu trang, 01 dép xỏ ngón khi thực hiện hành vi phạm tội; áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Các vấn đề khác: chị Nguyễn Thị S là người cho bị cáo thuê xe mô tô Hon da Airblade, biển số 88AB-513.75 nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; anh Nguyễn Thành K là người mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý.

[9] Án phí: bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/01/2025;

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 và số tiền còn lại trong tài khoản sim số: 0384472156;

Tịch thu tiêu hủy xác sim số: 0384472156; 01 áo khoác; 01 quần bò, 01 khẩu trang, 01 dép xỏ ngón;

Kiểm nghị tập đoàn viễn thông Viettel thu hồi số thuê bao 0384472156.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 3 năm 2025).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**